TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Tao
2. Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1997
Địa chỉ: Kiot X, chợ Hạnh Thông Tây, đường Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lương Quốc P, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số Y Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
Hiện là học viên đang cai nghiện diện tự nguyện tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân.
(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai bà Đoàn Thị Thu H là nguyên đơn trình bày yêu cầu:

Bà và ông Lương Quốc P tự nguyện kết hôn năm 2016. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2016.

Thời gian đầu vợ chồng cũng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ đầu năm 2020 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do ông Phước nghiện ma túy, đã được gia đình đưa đi cai nghiện nhưng vẫn tái nghiện, ngoài ra ông Phước cũng không có trách nhiệm với vợ con. Bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Lương Trọng H, sinh ngày 18/3/2017. Hiện nay con chung đang do bà Hạnh nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con vì ông P đang thực hiện việc cai nghiện tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Về tài sản chung và nợ chung, bà H xác định không có.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ông Lương Quốc P là bị đơn trình bày ý kiến:

Ông và bà Đoàn Thị Thu H tự nguyện kết hôn năm 2016. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2016.

Thời gian đầu vợ chồng cũng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ đầu năm 2020 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do bà H tự dẫn con bỏ nhà đi. Ông cũng đã cố gắng tìm bà H và con để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Lương Trọng H, sinh ngày 18/3/2017. Ông đồng ý giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đoàn Thị Thu H xin ly hôn đối với ông Lương Quốc P. Do ông P có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H và ông P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Bà H và ông P cùng thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Hạnh được ly hôn ông Phước.

[2.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay ông P đang cai nghiện diện tự nguyện tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân, trong thời gian đó bà H vẫn đang thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là trẻ Lương Trọng H cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà H và ông P xác định không có.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hạnh phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Hạnh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0073006 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hạnh đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thu H được ly hôn ông Lương Quốc P.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Lương Trọng H, sinh ngày 18/3/2017 cho bà Đoàn Thị Thu H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà H phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0073006 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thu Hiền